TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2021/HS-PT
Ngày 14-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Diệp**.

Các Thẩm phán: Ông **Trần Thế Cẩm**;

Ông **Nguyễn Văn Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 249/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Phan Phú Q. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Phú Q , sinh ngày 03 tháng 01 năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Phan Thanh L và bà Phạm Thị Ph; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 27/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Ngày 05/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Tiền sự: Ngày 26/4/2019, bị Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Nhân thân: Ngày 21/4/2008, bị Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính *"Đưa vào Trường giáo dưỡng"*. Ngày 10/11/2011 bị Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 06/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/4/2020, Phan Phú Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số kiểm soát 54T5 - 4642 chở Nguyễn Mai Thanh T từ thôn Trà T, xã Đ, huyện N về khối 4, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Trên đường đi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ Q cùng đi. Q đồng ý, Q điều khiển xe chở T lưu thông trên Q lộ 1A theo hướng vào Quảng Ngãi, đi đến ngã ba Dốc Sỏi thì rẽ xuống đường TN ven biển chạy về xã TQ, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tìm tài sản trộm cắp nhưng không có.

Sau đó, Q tiếp tục điều khiển xe chở T rẽ vào đường bê tông hướng vào Chợ C thuộc thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện xe đạp điện màu đen của bà Ngô Thị Th do con là Trần Gia H dựng trong vườn anh Trần Văn Ch, cách đường bê tông khoảng 05m, không có người trông coi. Q dừng xe lại, đứng ngoài, T vào dắt xe đạp điện ra ngoài đường, ngồi trên xe đạp điện trộm được, Q điều khiển xe mô tô, dùng chân đẩy xe đạp điện đi. Khi đi đến địa phận thuộc thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam thì thấy một ngôi nhà hoang, Q dừng xe lại, nói T dắt xe đạp điện vào giấu phía sau ngôi nhà. Sau khi giấu xe đạp điện xong, Q chở T về nhà trọ của chị Th tại xã TH, huyện N, tỉnh Quảng Nam, còn Q về nhà mình. Đến 20 giờ cùng ngày, Q mượn điện thoại người yêu của mình là chị Huỳnh Thị Hương G rồi điều khiển xe mô tô vào tiệm sửa xe đạp điện của ông Bùi Thế H trên đường Q thuộc khối 2, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, lúc này tiệm đã đóng cửa, Q dùng điện thoại mượn của chị G gọi vào số điện thoại trên bảng hiệu hỏi có mua xe đạp điện cũ không Q bán, ông H hẹn Q sáng mai đem xe vào để xem mua.

Khoảng 02 giờ ngày 27/4/2020, Q điều khiển xe mô tô đến nhà trọ tại xã TH, nói với T là đã tìm được người mua xe, rồi chở T quay lại ngôi nhà hoang để lấy xe đạp điện. Đến nơi, Q đứng bên ngoài, T vào dắt xe đạp điện ra ngồi lên xe, Q điều khiển xe mô tô đẩy xe đạp điện về tiệm Internet trên đường Q thuộc khối 2, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Q nói T để xe đạp điện tại đây để sáng mai Q bán. Sau đó cả hai về lại nhà trọ tại xã TH ngủ.

Khoảng 07 giờ ngày 27/4/2020, Q điều khiển xe mô tô chở T vào lại tiệm Internet nơi để xe đạp điện trước đó chơi game, sau khi chơi game được khoảng 30 phút thì Q bảo T *"Ở đó, tao đi bán xe"*. Q điều khiển xe mô tô chạy lên nhà chị G, chở chị G đến tiệm Internet và nói với chị G là T nhờ bán giúp xe đạp điện của em trai T . Chị G ngồi lên xe đạp điện, Q điều khiển xe mô tô đẩy xe đạp điện đến tiệm sửa xe của ông H để bán thì bị Công an huyện Núi Thành phát hiện.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 *(Một)* xe đạp điện màu đen; 01 *(Một)* điện thoại di động màu đen, thẻ sim số 0397391116; 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám biển số kiểm soát 54T - 4642.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng trên cho các chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Hương G và bà Ngô Thị Th. Riêng xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám biển số kiểm soát 54T - 4642 chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 27/2020-KLGTS ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận giá trị xe đạp điện mà các bị cáo đã trộm cắp vào ngày 26/4/2020 là 5.500.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Xử phạt bị cáo Phan Phú Q 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/4/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/10/2020, bị cáo Phan Phú Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo Phan Phú Q có hành vi cùng với Nguyễn Mai Thanh T lén lút chiếm đoạt của bà Ngô Thị Th 01 xe đạp điện trị giá 5.500.000 đồng. Do đó, bị cáo Phan Phú Q bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 36 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Phú Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, việc kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Phú Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 26/4/2020, các bị cáo Phan Phú Q và Nguyễn Mai Thanh T đã có hành vi trộm cắp xe đạp điện của bà Ngô Thị Th do con là Trần Gia Hưng dựng trong vườn nhà anh Trần Văn Ch *(thuộc thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam)*. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, tuy các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nhưng giữa các bị cáo có sự thống nhất về ý chí và hành động, khi phát hiện tài sản thì mỗi bị cáo tự thực hiện nhiệm vụ của mình *(sau khi*

Phan Phú Q dừng xe, Nguyễn Mai Thanh T xuống xe đi vào vườn nhà dắt xe đạp điện ra đường, ngồi lên xe, Q điều khiển xe mô tô đẩy đi) nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp có tổ chức. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Phan Phú Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Phú Q thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để làm căn cứ xử phạt bị cáo Phan Phú Q 36 tháng tù là có cơ sở, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét các quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Phú Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Phú Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Xử phạt bị cáo **Phan Phú Q 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/4/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Phú Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(ngày 14/01/2021)*.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành Tố tụng;
- Những người tham gia Tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Võ Minh Diệp